

Số: **01** /TTr-UBND

Đức Phổ, ngày **01** tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thành lập các phòng chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ**

Kính gửi:

- Ban Thường vụ Đảng ủy phường Đức Phổ;
- Hội đồng nhân dân phường Đức Phổ.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 190/NQ-CP ngày 26/6/2025 của Chính phủ về con dấu của cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Ủy ban nhân dân phường kính trình Ban Thường vụ Đảng ủy phường, Hội đồng nhân dân phường xem xét, thành lập 03 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường, cụ thể:

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ.
2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ.
3. Phòng Văn hóa – Xã hội phường Đức Phổ.

(Có Đề án thành lập các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường kèm theo)

Kính trình Ban Thường vụ Đảng ủy phường, Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Sang

Số: 01 /ĐA-UBND

Đức Phổ, ngày 01 tháng 7 năm 2025

ĐỀ ÁN

Đề nghị thành lập các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;
- Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Căn cứ Nghị quyết số 190/NQ-CP ngày 26/6/2025 của Chính phủ về con dấu của cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Căn cứ Kết luận số 3059-KL/TU ngày 20/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 – 2030; nhân sự chính quyền phường nhiệm kỳ 2021 – 2026 và 2026 – 2031; biên chế của hệ thống chính trị và Đại hội đại biểu lần thứ I nhiệm kỳ 2025 – 2030 đối với phường Đức Phổ.
- Phương án số 04-PA/TU ngày 29/5/2025 của Ban Thường vụ Thị ủy Đức Phổ về bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thành lập các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ phù hợp mô hình chung được pháp luật quy định; phân định chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, không trùng lặp, chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan khác.
- Bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với điều kiện tự nhiên, dân số, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước.

III. THÀNH LẬP CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

1. Tên gọi

Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ thành lập 03 phòng chuyên môn, gồm:

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ.
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ.
- Phòng Văn hóa – Xã hội phường Đức Phổ.

2. Vị trí, chức năng

a) Phòng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ, có con dấu để thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương theo quy định của pháp luật.

b) Phòng thuộc Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân phường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn

3.1. *Nhiệm vụ, quyền hạn chung của các phòng chuyên thuộc Ủy ban nhân dân phường*

3.1.1. Trình Ủy ban nhân dân phường

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân phường liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của phòng và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân phường;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực trên địa bàn phường trong phạm vi quản lý của phòng;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của cơ quan.

3.1.2. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao; theo dõi thi hành pháp luật.

3.1.3. Giúp Ủy ban nhân dân phường thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận và các loại giấy tờ có giá trị tương đương thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân phường.

3.1.4. Giúp Ủy ban nhân dân phường quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật.

3.1.5. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn cấp xã.

3.1.6. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân phường và sở quản lý lĩnh vực.

3.1.7. Kiểm tra theo lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân phường.

3.1.8. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3.1.9. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của phòng theo quy định của pháp luật.

3.1.10. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3.1.11. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân phường giao theo quy định của pháp luật.

3.2. Nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường

3.2.1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực sau:

a) Lĩnh vực Văn phòng, gồm: Chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; tham mưu hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân; công tác chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; cung cấp thông tin, bảo đảm điều kiện vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường; thực hiện công tác quản trị nội bộ của Văn phòng;

b) Lĩnh vực Tư pháp, gồm: Công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật;

c) Lĩnh vực đối ngoại, gồm: Công tác đối ngoại địa phương, bao gồm, công tác biên giới lãnh thổ quốc gia (đối với đơn vị hành chính cấp xã có đường biên giới lãnh thổ quốc gia trên đất liền, trên biển và hải đảo).

3.2.2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực sau:

a) Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch, gồm: Tài chính - ngân sách nhà nước; kế hoạch và đầu tư; thống kê; đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể;

b) Lĩnh vực Xây dựng và Công Thương, gồm: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị; cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại;

c) Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, gồm: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; biển và hải đảo (đối với đơn vị hành chính có biển, đảo); nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.

3.3.3. Phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực sau:

a) Lĩnh vực Nội vụ, gồm: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới; công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, gồm: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông (giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở);

c) Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin, gồm: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin;

d) Lĩnh vực Y tế, gồm: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); bảo trợ xã hội; y dược cổ truyền; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế.

4. Về cơ cấu tổ chức, biên chế

4.1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

Tổ chức bộ máy của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, gồm: Chánh Văn phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng, công chức chuyên môn và hợp đồng lao động làm nhiệm vụ phục vụ. Biên chế và số lượng hợp đồng lao động do Ban Thường vụ Đảng ủy phường, Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định trên cơ sở tổng biên chế, hợp đồng lao động được cấp thẩm quyền giao cho Ủy ban nhân dân phường.

Tại thời điểm thành lập, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường có 06 biên chế, gồm: Chánh Văn phòng và 05 chuyên viên (*có danh sách nhân sự kèm theo*).

4.2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

Tổ chức bộ máy của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn. Biên chế do Ban Thường vụ Đảng ủy phường, Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định trên cơ sở tổng biên chế, hợp đồng lao động được cấp thẩm quyền giao cho Ủy ban nhân dân phường.

Tại thời điểm thành lập, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường có 08 biên chế, gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 06 chuyên viên (*có danh sách nhân sự kèm theo*).

4.3. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Tổ chức bộ máy của Phòng Văn hóa - Xã hội phường, gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn. Biên chế do Ban Thường vụ Đảng ủy phường, Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định trên cơ sở tổng biên chế, hợp đồng lao động được cấp thẩm quyền giao cho Ủy ban nhân dân phường.

Tại thời điểm thành lập, Phòng Văn hóa - Xã hội phường có 07 biên chế, gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 05 chuyên viên (*có danh sách nhân sự kèm theo*).

IV. TRỤ SỞ, TRANG THIẾT BỊ, THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG

1. Cơ quan làm việc của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường đặt tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ, địa chỉ: số 465 đường Nguyễn Nghiêm, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Trang thiết bị do Nhà nước đảm bảo.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Trên đây là Đề án thành lập các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ (b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy phường (b/c);
- Thường trực HĐND phường (b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Sang

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỨC PHỐ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Danh sách lãnh đạo và công chức các phòng chuyên môn thuộc UBND phường Đức Phổ

*(Kèm theo Đề án số **01** /ĐA-UBND ngày **01**/7/2025 của UBND phường Đức Phổ)*

TT	Tổ chức bộ máy	Vị trí việc làm	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ/ Chức danh hiện nay	Đơn vị công tác hiện nay	Chức vụ/ chức danh phân công tác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN THUỘC UBND PHƯỜNG								
1	Văn phòng HĐND và UBND	Phó Chánh Văn phòng	1	Nguyễn Quốc Tuấn	26/6/1979	Phó Chủ tịch	UBND phường Phổ Vinh	Chánh Văn phòng	
		Chuyên viên	2	Trần Thị Phụng	12/7/1987	Chuyên viên	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Chuyên viên	
			3	Trần Ngân Tiến	30/4/1999	Chuyên viên	Phòng Nội vụ	Chuyên viên	
			4	Nguyễn Cẩm Cường	07/02/1982	Chuyên viên	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin	Chuyên viên	
			5	Tô Minh Nguyên	3/5/1975	Công chức Văn phòng - Thống kê	UBND Phường Nguyễn Nghiêm	Chuyên viên	
			6	Lê Thị Quỳnh Như	10/7/1987	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	UBND Phường Phổ Vinh	Chuyên viên	
		Trưởng phòng	1	Tô Văn Lễ	20/02/1979	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường Phổ Vinh	Đảng ủy phường Phổ Vinh	Trưởng phòng	
		Phó Trưởng phòng	2	Huỳnh Thị Cẩm Liêm	15/08/1977	Phó Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thị xã	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thị xã	Phó Trưởng phòng	
			3	Võ Thanh Tùng	22/11/1988	Cán sự	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chuyên viên	

TT	Tổ chức bộ máy	Vị trí việc làm	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ/ Chức danh hiện nay	Đơn vị công tác hiện nay	Chức vụ/ chức danh phân công tác	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Chuyên viên	4	Phạm Thanh Tùng	11/8/1979	Chuyên viên	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Chuyên viên	
			5	Bùi Thị Nguyệt	06/07/1979	Chuyên viên	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Chuyên viên	
			6	Nguyễn Tấn Phúc	16/4/1995	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	UBND Phường Phổ Hòa	Chuyên viên	
			7	Nguyễn Văn Chính	06/01/1983	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	UBND Phường Phổ Minh	Chuyên viên	
			8	Phạm Quang Thế	16/9/1985	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	UBND Phường Phổ Vinh	Chuyên viên	
3	Phòng Văn hoá - Xã hội	Trưởng phòng	1	Nguyễn Văn Bình	02/4/1991	Phó Trưởng phòng	Phòng Nội vụ thị xã	Trưởng phòng	
		Phó Trưởng phòng	2	Huỳnh Thị Hạnh	28/7/1978	Phó Chủ tịch	UBND Phường Nguyễn Nghiêm	Phó Trưởng phòng	
		Chuyên viên	3	Nguyễn Thị Lưu	19/8/1980	Chuyên viên	Phòng Nội vụ	Chuyên viên	
			4	Lê Thị Minh Thư	18/02/1983	Công chức Văn hoá - Xã hội	UBND Phường Nguyễn Nghiêm	Chuyên viên	
			5	Huỳnh Thị Minh Hiệp	10/01/1984	Công chức Văn phòng - Thống kê	UBND Phường Phổ Vinh	Chuyên viên	
			6	Nguyễn Hồng Nhân	01/5/1979	Công chức Văn phòng - Thống kê	UBND Phường Phổ Vinh	Chuyên viên	
			7	Đặng Thị Tường Vy	12/02/1988	Công chức Văn phòng - Thống kê	UBND Phường Phổ Minh	Chuyên viên	